

học 2013-2014 vì thế nên đề tài này chúng tôi chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu mức độ nhận thức và sự tự đánh giá của người điều dưỡng viên về việc thực hiện các chuẩn đạo đức trong thực hành nghề nghiệp sau khi SV đã được học. Sau đề tài này chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu một đề tài khác về việc người quản lý trực tiếp đánh giá việc thực hiện các chuẩn đạo đức của điều dưỡng viên khi chăm sóc người bệnh. Để quá trình đánh giá khách quan hơn nữa chúng tôi sẽ làm một nghiên cứu tiếp theo về sự đánh giá của người bệnh về việc thực hiện các chuẩn đạo đức của người ĐD viên khi hành nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ y tế, (2011), *Tâm lý học y học – y đức*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Hội điều dưỡng Việt Nam, (2012), *chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng viên*, NXB GTVT, Hà Nội.

3. Lê Thị Bình, (2008), Đánh giá thực trạng năng lực chăm sóc người bệnh của Điều dưỡng viên và đề xuất giải pháp can thiệp, Luận án tiến sĩ, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

4. PGS. TS. Nguyễn Đức Hình, T.S. Nguyễn Văn Triệu, *Đạo đức y học*, (2011), NXB Y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

5. Phạm Mạnh Hùng (2001), “*Y đức và một số giải pháp nâng cao Y đức*” Tạp chí bảo hiểm Y tế Việt Nam.

6. TS. BS. Nguyễn Văn Hùng - PGS.TS. Phạm Văn Thứ, (2010), *Bài giảng đạo đức y học*, NXB Y học.

7. *Những bậc thầy nổi danh về y đức*, (2013), NXB Y học Hà Nội.

8. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2009). *Luật khám chữa bệnh*.

KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG SAU HỌC THỰC HÀNH MÔ PHÒNG TẠI TRUNG TÂM TIỀN LÂM SÀNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH, NĂM 2017

¹ Mai Thị Yến, ¹ Nguyễn Thị Minh Chính, ¹ Vũ Thị Thúy Mai,
¹ Đặng Thị Hân, ¹ Bùi Thúy Ngọc
¹ Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng sau học thực hành mô phỏng tại trung tâm thực hành tiền lâm sàng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Phương pháp: Nghiên cứu định lượng được thực hiện trên 200 sinh viên đại học điều dưỡng chính quy sau học thực hành

mô phỏng tại trung tâm thực hành tiền lâm sàng từ tháng 08-10/2017. **Kết quả:** Nghiên cứu chỉ ra rằng có 88% sinh viên rất hài lòng với phương pháp giảng dạy thực hành mô phỏng. Trong đó, điểm trung bình nội dung thảo luận và phản hồi, lý luận lâm sàng, áp dụng lâm sàng và điểm trung bình hài lòng nói chung tương ứng: 3,95-4,22; 4,02-4,19; 4,09-4,15; 4,13. **Kết luận:** Giảng viên cần định hướng nội dung, phương pháp học tập cho sinh viên trước khi bắt đầu môn học thực hành mô phỏng.

Từ khóa: mô phỏng, sự hài lòng, sinh viên, giảng viên

Người chịu trách nhiệm: Mai Thị Yến
Email: yen20031986@gmail.com
Ngày phản biện: 23/01/2018
Ngày duyệt bài: 23/02/2018
Ngày xuất bản: 14/03/2018

TO SURVEY STUDENT NURSES' SATISFACTION AFTER STUDYING SIMULATION PRACTICE AT CENTER FOR PRE-CLINICAL PRACTICE, NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING, 2017

ABSTRACT

Objectives: To survey student nurses' satisfaction after studying simulation practice at DUN center for pre-clinical practice, Nam Dinh University of Nursing. **Method:** Quantitative research was conducted on 200 full-time student nurses after studying simulation practice at center for pre-clinical practice from August-September 2017. **Result:** Research indicates that 88% of students are very satisfied with the practice

of simulation. In particular, mean scores for discussion and feedback, clinical reasoning, clinical application and general satisfaction scores were respectively: 3.95-4.22; 4,02-4,19; 4,09-4,15; 4,13. **Conclusion:** Lecturer should direct the contents and methods of learning to students before commencing the simulated learning course.

Keywords: simulation, satisfaction, students, lecturers

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mô phỏng là phương pháp đào tạo với mục đích nhân rộng các kinh nghiệm lâm sàng, cho phép sinh viên học tập trong một môi trường an toàn và được kiểm soát. Mô phỏng cho phép sinh viên thực hành chăm sóc người bệnh dựa trên các tình huống lâm sàng mà không sợ thất bại hoặc ảnh hưởng đến sự an toàn của người bệnh. Giảng dạy mô phỏng đã được áp dụng trong giảng dạy thực hành điều dưỡng ở các nước trên Thế giới [6]. Tuy nhiên việc triển khai phương pháp giảng dạy này ít được biết đến và hiệu quả của nó vẫn rất cần được đánh giá về sự phù hợp trong điều kiện thực tế ở Việt Nam. Để có thể đánh giá được toàn diện việc triển khai phương pháp giảng dạy này, hoạt động khảo sát sự hài lòng sinh viên là rất cần thiết. Sự hài lòng của sinh viên là yếu tố quan trọng trong việc đánh giá hiệu quả của phương pháp giảng dạy [12]. Sự hài lòng của sinh viên có ý nghĩa tạo điều kiện cho sinh viên tham gia tích cực, có mục đích vào các thực hành mô phỏng [7], [8]. Nhiều nghiên cứu trước đây chỉ ra rằng, sự hài lòng sinh viên trong thực hành mô phỏng liên quan một số yếu tố như: giảng viên, cơ sở vật chất (trang thiết bị, âm thanh,..), phân nhóm học thực hành mô phỏng, thời gian phân nhóm, nhận thức sinh viên, sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên..[12].

Tại Việt Nam, hiện nay nhiều trường đại học vẫn áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống với việc lấy người thầy làm trung tâm, nhiều sinh viên ra trường nhất là sinh viên y khoa nói chung, sinh viên điều dưỡng nói riêng, mặc dù kiến thức lý thuyết rất tốt nhưng áp dụng vào trong thực hành người bệnh còn kém, còn nhiều lúng túng và thiếu sót [3]. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định áp dụng phương pháp mô phỏng với mục đích giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng thực hành thành thạo, phát triển tư duy và hình thành năng lực. Tuy nhiên, để biết hiệu quả của phương pháp giảng dạy thì sự hài lòng của sinh viên sau khi học thực hành mô phỏng là rất cần thiết. Vì vậy, nghiên cứu được tiến hành với mục tiêu: Đánh giá sự hài lòng của sinh viên sau học thực hành mô phỏng tại trung tâm tiền lâm sàng.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên đại học điều dưỡng hệ chính quy khóa 11 của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có lịch học thực hành mô phỏng tại trung tâm tiền lâm sàng từ tháng 08 đến tháng 10/2017.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

- Mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn tất cả 200 sinh viên đại học điều dưỡng hệ chính quy khóa 11 học thực hành mô phỏng tại trung tâm tiền lâm sàng từ tháng 08 đến tháng 10/2017

- Công cụ thu thập số liệu: Sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn gồm 2 phần:

+ Phần 1: Thông tin chung đối tượng nghiên cứu về giới.

+ Phần 2: Sự hài lòng của sinh viên về học thực hành mô phỏng: Sử dụng bộ công cụ Simulation Experience scale (SSE) của Levett-Jones et al. (2011) [10] gồm 18 câu với 3 nội dung là: thảo luận và phản hồi (9 câu); áp dụng lâm sàng (5 câu); lý luận lâm sàng (4 câu). Các câu trả lời được đo theo thang điểm Likert 5 (1 = hoàn toàn không hài lòng, 2 = không hài lòng, 3 = không chắc chắn, 4 = hài lòng, 5 = hoàn toàn hài lòng). Đánh giá sự hài lòng của sinh viên được thực hiện như sau: tính mức điểm: Lấy điểm số cao nhất trừ đi điểm số thấp nhất và chia cho 3 (khoảng = $(5-1)/3 = 1,33$). Khoảng điểm trung bình được sử dụng để mô tả sự hài lòng của sinh viên theo các tiêu chuẩn sau (Polit & Hungler, 1999): Điểm trung bình từ 1,00 - 2,33 điểm: Không hài lòng (mức độ 1); Điểm trung bình từ 2,34 - 3,67 điểm: Hài lòng (mức độ 2); Điểm trung bình từ 3,68 - 5,00 điểm (mức độ 3): Rất hài lòng

- Tính giá trị và độ tin cậy của bộ công cụ

Câu hỏi nghiên cứu nguyên văn tiếng Anh (đánh giá sự hài lòng sinh viên về kinh nghiệm mô phỏng (SSE) được dịch sang Tiếng Việt để sử dụng phù hợp với mẫu Việt Nam bằng phương pháp dịch ngược. Quá trình dịch ngược đảm bảo độ đặc hiệu nội dung công cụ ; Độ tin cậy của bộ công cụ được đánh giá dựa trên chỉ số Cronbach alpha [33]. Một điều tra thử nghiệm được tiến hành trên 30 sinh viên. Kết quả phân tích chỉ số Cronbach alpha trên nghiên

cứu thử nghiệm này như sau: sự hài lòng = 0,810. Như vậy với các chỉ số Cronbach alpha đều > 0,70; các thang đo này đều đảm bảo độ tin cậy ở mức tốt.

- Phương pháp thu thập số liệu: Sử dụng bộ câu hỏi tự điền để thu thập số liệu sau khi kết thúc môn học thực hành môn học mô phỏng.

2.3. Phân tích số liệu: Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 với các test thống kê: tỷ lệ, giá trị trung bình,...

3. KẾT QUẢ

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy tổng số sinh viên tham gia nghiên cứu là 200 sinh viên, trong đó đối tượng nghiên cứu chủ yếu là nữ (chiếm tỷ lệ 86 %) và nam chiếm 14%.

3.2. Kết quả sự hài lòng của sinh viên về học thực hành mô phỏng

Kết quả cho thấy, đa số sinh viên rất hài lòng trong buổi học thực hành mô phỏng về nội dung thảo luận và phản hồi với điểm trung bình từ 3,95-4,22; có rất ít sinh viên không hài lòng về nội dung thảo luận và phản hồi trong buổi học mô phỏng. Có 93,5% sinh viên rất hài lòng khi giảng viên tóm tắt vấn đề quan trọng trong buổi học mô phỏng và chỉ có 1% sinh viên không hài lòng (Bảng 1).

Kết quả nghiên cứu cho thấy: hầu hết sinh viên rất hài lòng về nội dung lý luận lâm sàng trong buổi học thực hành mô phỏng với điểm trung bình từ 4,02-4,19; có rất ít sinh viên không hài lòng về nội dung lý luận lâm sàng trong buổi học thực hành mô phỏng. Có 90% sinh viên rất hài lòng khi nhận thấy rằng tình huống mô phỏng phát triển kỹ năng lập luận lâm sàng của sinh viên và học mô phỏng giúp sinh viên tích lũy thêm kiến thức, kinh nghiệm giải quyết vấn đề nên rất có giá trị trong học tập và chỉ có 1,5 % sinh viên không hài lòng về vấn đề này (Bảng 2).

Bảng 1. Sự hài lòng của sinh viên qua nội dung thảo luận và phản hồi

Nội dung	Mức độ						Điểm trung bình
	1		2		3		
	SL	%	SL	%	SL	%	
Giảng viên tóm tắt tổng quan về buổi học thực hành mô phỏng (giới thiệu buổi giảng, mục tiêu,...) trong buổi học mô phỏng	7	3,5	26	13	167	83,5	4,2
Giảng viên tóm tắt những vấn đề quan trọng xảy ra trong tình huống mô phỏng trên lâm sàng	2	1	11	5,5	187	93,5	4,05
Sinh viên đã có cơ hội để phản ánh và thảo luận về hành động của sinh viên trong kịch bản mô phỏng này	3	1,5	10	5	187	93,5	4,27
Buổi học tạo cơ hội để sinh viên có thể đặt câu hỏi giải đáp thắc mắc trong phần thảo luận trao đổi với giảng viên	3	1,5	15	7,5	182	91	4,22
Giảng viên đã cung cấp phản hồi giúp sinh viên phát triển kỹ năng lý luận và thực hành lâm sàng	3	1,5	25	12,5	172	86	4,06
Phản ánh dựa vào việc thực hành các tình huống mô phỏng giúp sinh viên tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành điều dưỡng	4	2	20	10	175	87,5	4,11
Những câu hỏi của người giảng viên giúp sinh viên suy nghĩ và học tập chủ động tích cực	4	2	22	11	174	87	4,15
Sinh viên nhận được phản hồi trong quá trình trao đổi thảo luận nhóm cùng giảng viên đã giúp sinh viên đưa ra kết quả của chính mình và không ngừng suy nghĩ.	2	1	15	7,5	183	91,5	4,16
Sinh viên cảm thấy thoải mái và dễ chịu trong quá trình học tập mô phỏng	6	3	37	18,5	157	78,5	3,95

Bảng 2. Sự hài lòng của sinh viên qua nội dung lý luận lâm sàng

Nội dung	Mức độ						Điểm trung bình
	1		2		3		
	n	%	n	%	n	%	
Các tình huống mô phỏng phát triển kỹ năng lý luận lâm sàng(giao tiếp, nhận định để đưa ra các chẩn đoán chăm sóc...)của sinh viên	3	1,5	17	8,5	180	90	4,16

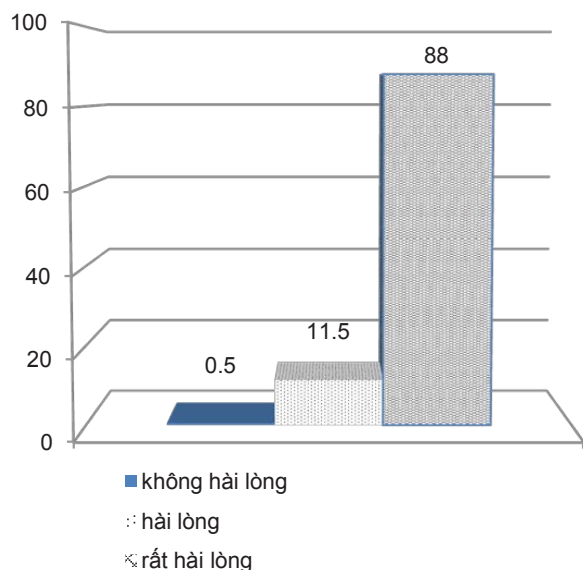
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Nội dung	Mức độ						Điểm trung bình
	1		2		3		
	n	%	n	%	n	%	
Các tình huống mô phỏng đã phát triển khả năng ra quyết định lâm sàng của sinh viên	3	1,5	33	16,5	164	82	4,02
Mô phỏng cho phép sinh viên thể hiện kỹ năng lập luận lâm sàng để đưa ra các hướng chăm sóc phù hợp	1	0,5	22	11	177	88,5	4,13
Các tình huống mô phỏng đã giúp sinh viên tiếp cận với các tình huống có thể xảy ra trên người bệnh thực tế lâm sàng(tình huống thường xảy ra, tình huống hiếm gặp)	4	2	20	10	176	88	4,15
Học mô phỏng giúp sinh viên tích lũy thêm kiến thức, kinh nghiệm giải quyết vấn đề nên rất có giá trị trong học tập	3	1,5	17	8,5	180	90	4,19

Bảng 3. Sự hài lòng của sinh viên qua nội dung dung áp dụng vào lâm sàng

Nội dung	Mức độ						Điểm trung bình
	1		2		3		
	n	%	n	%	n	%	
Việc thực hành trên các tình huống mô phỏng giúp sinh viên suy nghĩ về khả năng thực hành tại thực tế lâm sàng.	3	1,5	19	9,5	178	89	4,12
Các tình huống mô phỏng giúp sinh viên tự kiểm tra khả năng thực hành trên thực tế lâm sàng	3	1,5	17	8,5	180	90	4,13
Các tình huống mô phỏng giúp sinh viên có thể học tập và có khả năng áp dụng khi thực hành chăm sóc người bệnh dựa trên nghiên cứu các tình huống cụ thể.	3	1,5	21	10,5	176	88	4,09
Việc học tập các tình huống mô phỏng giúp sinh viên có thể tự nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân	3	1,5	23	11,5	174	87	4,15

Qua bảng 3 cho thấy: sinh viên rất hài lòng nội dung áp dụng vào lâm sàng trong quá trình học thực hành mô phỏng với điểm trung bình từ 4,09-4,15. Đáng chú ý là có 90% sinh viên rất hài lòng khi nhận thấy rằng các tình huống mô phỏng giúp sinh viên tự kiểm tra khả năng thực hành trên thực tế lâm sàng. Và chỉ có 1,5% sinh viên không hài lòng vấn đề này.



Hình 1. Mức độ hài lòng nói chung của sinh viên

Qua kết quả trên có thể nhận thấy: Nhìn chung, có 88% sinh viên rất hài lòng về học thực hành mô phỏng nói chung, có 11,5% sinh viên hài lòng và chỉ có 0,5 % sinh viên không hài lòng. Điểm trung bình hài lòng nói chung là 4,13.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy đối tượng trong nghiên cứu chủ yếu là nữ (chiếm tỷ lệ 86 %) và nam chiếm 14%. Đây chính là đặc điểm của sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định nói chung và sinh viên đại học chính quy điều dưỡng nói riêng. Điều này phù hợp với thực trạng điều dưỡng ở Việt Nam hiện nay, theo Trung tâm truyền thông – giáo dục sức khỏe trung ương số lượng điều dưỡng nữ trên cả nước cao hơn hẳn số lượng điều dưỡng viên nam và chiếm tới 86.8% [2]. Kết quả nghiên cứu ngày phù hợp với nhiều nghiên cứu ngoài nước, tỷ lệ sinh viên điều dưỡng nữ nhiều hơn so với nam [11], [12].

Sự hài lòng của sinh viên về học thực hành mô phỏng đã được nghiên cứu rất nhiều từ các năm trước. Tuy nhiên, so sánh kết quả của các nghiên cứu là vấn đề

không hề đơn giản, do việc sử dụng thang đo hài lòng không đồng nhất và không đồng nhất trong cả việc chọn đối tượng nghiên cứu. Thang điểm SSE (simulation clinical experience) là một thang điểm được sử dụng nhiều nước trên thế giới đặc biệt là các trường đại học để đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên điều dưỡng. Thang điểm này gồm 3 nội dung chính: thảo luận và phản hồi; lý luận lâm sàng; áp dụng lâm sàng. Bởi vì buổi học thực hành mô phỏng nào cũng chứa đựng 3 nội dung trên. Nên việc đo lường tất cả mọi phương diện giúp cho sinh viên đánh giá sự hài lòng một cách chính xác về học thực hành mô phỏng [10]

Kết quả nghiên cứu cho thấy: điểm trung bình nội dung thảo luận và phản hồi, lý luận lâm sàng, áp dụng lâm sàng và điểm trung bình hài lòng nói chung tương ứng: 3,95-4,22; 4,02-4,19; 4,09-4,15; 4,13. Kết quả này tương đồng với kết quả của Brett Williams, Simon Dousek: thảo luận và phản hồi (4,01-4,50), lý luận lâm sàng (3,66-4,51), áp dụng lâm sàng (4,38-4,46), điểm trung bình hài lòng nói chung là 4,16 [7]. Theo kết quả của Tagwa Omer (2016) cũng có tỷ lệ như sau: thảo luận và phản hồi (4,01-4,50), lý luận lâm sàng (3,66-4,51), áp dụng lâm sàng (4,38-4,46), điểm trung bình hài lòng nói chung là 3,76-4,0 [13].

Trong số sinh viên hài lòng với thực hành mô phỏng, với thang điểm đánh giá sự hài lòng của sinh viên qua các nội dung, có thể thấy rằng sinh viên rất hài lòng về học thực hành mô phỏng. Kết quả nghiên cứu này cũng tương đồng với một số tác giả [7], [9], [10], [13].

Qua kết quả nghiên cứu (bảng 2; bảng 3; bảng 4) chúng tôi còn nhận thấy sinh viên hài lòng cao nhất về nội dung áp dụng lâm sàng với điểm trung bình (4,09-4,15). Điều này có thể giải thích do trong quá trình học thực hành mô phỏng sinh viên được thảo luận, trao đổi, suy nghĩ để chăm sóc người bệnh mô phỏng trên lâm sàng. Sau đó, sinh

viên phải áp dụng được các kiến thức lý thuyết được học để xử lý một tình huống người bệnh cụ thể. Vì vậy, đòi hỏi sinh viên phải có tất cả kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thực hành thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng... để chăm sóc người bệnh. Trong quá trình thực hành mô phỏng người bệnh, các sinh viên sẽ tự mình nhận ra hoặc giảng viên giúp sinh viên chỉ ra những điểm mạnh, những điểm còn thiếu sót, sai lầm, những vấn đề chưa đạt trong chăm sóc người bệnh. Vì vậy, sinh viên rất hài lòng với nội dung áp dụng vào lâm sàng và thấy thật sự ý nghĩa, thật sự quan trọng giúp cho sinh viên phát triển kiến thức, kỹ năng, hình thành năng lực, giúp sinh viên tự tin hơn trước khi thực tập lâm sàng ngoài bệnh viện. Tuy nhiên, cũng có một số ít sinh viên chưa hài lòng với buổi dạy học thực hành mô phỏng như: giảng viên tóm tắt tổng quan buổi dạy học thực hành mô phỏng; sinh viên không cảm thấy thoải mái và dễ chịu trong quá trình học tập mô phỏng. Điều này có thể giải thích do nhận thức của từng sinh viên, sinh viên cảm thấy lo lắng, không tự tin trong quá trình thực hành mô phỏng và phụ thuộc vào từng phương pháp giảng dạy của giảng viên khác nhau trong trung tâm...

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu chỉ ra rằng có 88% sinh viên rất hài lòng sau khi học thực hành mô phỏng nói chung, có 11,5% sinh viên hài lòng và chỉ có 0,5 % sinh viên không hài lòng. Sự hài lòng của sinh viên qua nội dung thảo luận và phản hồi với điểm trung bình từ: 3,95-4,22; nội dung lý luận vào lâm sàng với điểm trung bình từ 4,02-4,19; nội dung áp dụng vào lâm sàng với điểm trung bình từ 4,09-4,15. Điểm trung bình hài lòng nói chung là 4,13.

Giảng viên cần định hướng nội dung, phương pháp học tập cho sinh viên trước khi bắt đầu môn học thực hành mô phỏng. Giảng viên giúp phát huy tính chủ động tự học trong sinh viên trong quá trình học thực

hành mô phỏng. Giảng viên soạn giáo án và thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cho buổi học mô phỏng. Đề xuất nhà trường tăng số buổi học mô phỏng giúp cho sinh viên hình thành được năng lực nhiều hơn trước khi ra lâm sàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học*, ngày 01 tháng 11 năm 2007.
2. Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Thanh Xuân (2011), “Thực trạng dạy học lâm sàng cử nhân điều dưỡng bậc đại học hệ chính quy tại trường Đại học Y Hải Phòng”, *Tạp chí Y học thực hành* (827-828), tr.292-296.
3. Trần Xuân Kiên (2009), “Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên”. Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục. Viện đảm bảo Chất lượng Giáo dục, ĐHQG Hà Nội.
4. Agha S, Alhamrani A, Khan M. (2015). Satisfaction of Medical Students with Simulation based learning. *Saudi Medical Journal*. 36: 731-736.
5. Alinier, G., Hunt, B., Gordon, R., & Harwood, C. (2006). Effectiveness of intermediate-fidelity simulation training technology in undergraduate nursing education. *Journal of Nursing*, 54(3), 359-369.
6. Bandura, A. (2007). *Social learning theory*. New York: General Learning Press. Bearson, C. S., & Wilker, K. M. (2005). Human patient simulators: A new face in baccalaureate nursing education at Brigham Young University. *Journal of Nursing Education*, 44(9), -425.
7. Brett Williams, Simon Dousek (2012), The satisfaction with simulation experience scale (SSES): A Validation Study *Journal of Nursing Education and Practice*, August 2012, Vol. 2, No. 3.

8. G.V. Diamantis và V.K. Benos, University of Piraeus, Greece (2007), Measuring student satisfaction with their studies in an International and European Studies Department, Operational Research, An International Journal. Vol.7. No 1, pp 47 – 59.

9. Hall, Rachel M., “Effects of High Fidelity Simulation on Knowledge Acquisition, Self Confidence, and Satisfaction with Baccalaureate Nursing Students Using the Solomon-Four Research Design” (2013). Electronic Theses and Dissertations. Paper 2281. <http://dc.etsu.edu/etd/2281>

10. Levett-Jones, T., McCoy, M., Lapkin, S., Noble, D., Hoffman, K., Dempsey, J., Arthur, C., & Roche, J. (2011). The development and psychometric testing of

the Satisfaction with Simulation Experience Scale. *Nurse Education Today*, 31(7), 705–710. doi:10.1016/j.nedt.2011.01.004.

11. Prystowsky, J. B. & Bordage, G. (2001). An outcomes research perspective on medical education: the predominance of trainee assessment and satisfaction. *Medical Education*, 35(4), 331-336. doi: 10.1046/j.1365-2923.2001.00910.

12. Smith SJ, Roehrs CJ. High-Fidelity Simulation: Factors Correlated with Nursing Student Satisfaction and Self-Confidence. *NursEducPerspect*. 2009;30(2):74-8.

13. Tagwa Omer Nursing Students' Perceptions of Satisfaction and Self-Confidence with Clinical Simulation Experience Journal of Education and Practice Vol.7, No.5, 2016

KẾT QUẢ ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG TRONG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

¹ Mai Thị Lan Anh, ¹ Phạm Thị Thanh Hương, ¹ Vũ Ngọc Anh,
¹ Mai Thị Yến, ¹ Nguyễn Thị Thanh Huyền
¹ Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá hiệu quả của phương pháp mô phỏng trong đào tạo kỹ năng lâm sàng cho sinh viên đại học điều dưỡng chính quy. Đối tượng và **phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu can thiệp một nhóm có so sánh trước sau kết hợp với khảo sát định tính trên 80 sinh viên cử nhân điều dưỡng trong học kỳ I năm học 2016 -2017. Bộ công cụ đánh giá trước và sau can thiệp bao gồm: Bộ câu hỏi điều dưỡng; Bộ câu hỏi điều dưỡng quốc gia (NLN, 2005) và Bộ câu hỏi đánh giá mô phỏng Creighton. Phương

pháp thống kê mô tả và so sánh cặp t-test được sử dụng để phân tích dữ liệu. **Kết quả:** Theo quan điểm của sinh viên, mô phỏng giúp cải thiện các kỹ năng thực hành lâm sàng ($t = -33,95$), tư duy tích cực ($t = -33,95$) và sự tự tin, sự hài lòng trong học tập ($t = -29,45$) với $p < 0,001$. Từ góc độ của giảng viên, kết quả cho thấy mô phỏng có thể giúp sinh viên phát triển năng lực nghề điều dưỡng ($t = -12,43$) với $p < 0,001$. **Kết luận:** Phương pháp mô phỏng giúp cải thiện rõ rệt các kỹ năng lâm sàng, tư duy tích cực, sự hài lòng, tự tin và năng lực thực hành lâm sàng của sinh viên. Cần có nhiều nghiên cứu sâu hơn để đánh giá toàn diện hơn hiệu quả của phương pháp mô phỏng tại trung tâm thực hành tiền lâm sàng.

Từ khóa: phương pháp mô phỏng, kỹ năng lâm sàng.

Người chịu trách nhiệm: Mai Thị Lan Anh
Email: lananh.ndun@gmail.com
Ngày phản biện: 23/01/2018
Ngày duyệt bài: 23/02/2018
Ngày xuất bản: 14/03/2018